

Tài liệu tham khảo

Anonymous, 1996. "Những ghi chép của Nhóm Tài trợ về các vấn đề thực hiện ODA". Báo cáo đặc biệt được Nhóm Tài trợ soạn thảo cho Chính phủ Việt Nam.

Anonymous, 1998. Thực hiện và phân cấp ODA. Báo cáo của Liên Hiệp Quốc tại Việt Nam, Kiểm điểm không chính thức giữa kỳ của Nhóm Tư vấn, 14-15 tháng 6 năm 1998, Huế.

Ngân hàng Phát triển Châu á, 1998. "Danh mục các dự án vốn vay, 1993-1998" .

CARE 1997. Hành động của nông dân để quản lý tài nguyên (FARM) - huyện Phú Yên, Việt Nam, Giai đoạn 2, tháng Giêng 1997 đến tháng Mười hai 2001.

Carew Reid, J. 1998. Đánh giá sự tiến bộ trong phát triển bền vững ở Việt Nam. Tài liệu thảo luận. Dự án Năng lực 21 cho Việt Nam. Bộ KH&ĐT và UNDP.

CIDA, 1998. Các hoạt động liên quan đến môi trường của CIDA/IDRC tại Việt Nam. Báo cáo tham luận cho Dự án Môi trường Việt Nam □ Canada, Giai đoạn 2.

Viện Quản lý Kinh tế Trung ương 1996. Kinh tế Việt Nam năm 1996. Hà Nội

Viện Quản lý Kinh tế Trung ương 1997. Kinh tế Việt Nam năm 1997. Hà Nội

Viện Quản lý Kinh tế Trung ương 1998. Kinh tế Việt Nam năm 1998. Hà Nội

Danida, 1996. Dự án Cấp nước Thành phố Hạ Long, Văn kiện dự án.

Danida, 1998. Chương trình Bảo vệ Môi trường và Quản lý Tài nguyên thiên nhiên tại Việt Nam, Đoàn Xây dựng Chương trình. Dự thảo Báo cáo chính.

Danida và Bộ Thủy sản, 1998. Tóm tắt Qui hoạch Tổng thể ngành Thủy sản Việt Nam đến năm 2010.

David T.J. và ctv, 1994. Cẩm nang về Công ước Ramsar: Hướng dẫn Công ước về Các vùng đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế, đặc biệt như là nơi cư trú của các loài chim nước. Gland, Thụy Sĩ: Văn phòng Công ước Ramsar.

Đặng Huy Huỳnh, 1998. Phân vùng địa sinh học và hệ thống rừng đặc dụng ở Việt Nam. Trong Nghiên cứu về Việt Nam, số 3. NXB Thế giới.

Đinh Văn Sâm, 1998. Quản lý môi trường ở Việt Nam

EC-Dự án Bảo tồn thiên nhiên và Lâm nghiệp xã hội, 1997. Thỏa thuận về tài chính

Chương trình Bảo tồn và Hiệu suất Năng lượng, 1998. Kế hoạch tổng thể cho Bảo tồn và Hiệu suất Năng lượng - Chương trình Phát triển Năng lượng Toàn diện cho Việt Nam.

Chương trình Bảo tồn và Hiệu suất Năng lượng, 1998. Khuôn khổ thực hiện, Báo cáo cuối cùng của Giai đoạn 3A.

FINNIDA, 1997. Chương trình Hợp tác Phát triển của Phần Lan tại Việt Nam.

GEF, 1998. Tóm tắt báo cáo Nghiên cứu về Các bài học từ những dự án GEF.

Tổng cục Thống kê, 1991. Tổng điều tra dân số Việt Nam năm 1989. Phân tích chi tiết các kết quả mẫu. Hà Nội.

Tổng cục Thống kê, 1995. Niên giám thống kê năm 1994. Hà Nội.

Tổng cục Thống kê, 1996. Niên giám thống kê năm 1995. Hà Nội.

Tổng cục Thống kê, 1997. Niên giám thống kê năm 1996. Hà Nội.

Tổng cục Thống kê, 1998. Niên giám thống kê năm 1997. Hà Nội.

Tổng cục Thống kê, 1999. Niên giám thống kê năm 1998. Hà Nội.

Chính phủ Việt Nam, 1991. Kế hoạch quốc gia về Môi trường và Phát triển lâu bền 1991 □ 2000: Khuôn khổ hành động.

Chính phủ Việt Nam, 1995. Kế hoạch Hành động Quốc gia về Đa dạng sinh học.

Chính phủ Việt Nam, 1997. Nghị định của Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn Hỗ trợ phát triển chính thức. Hà Nội.

Chính phủ Việt Nam và UNIDO, 1997. Chương trình hợp tác giữa CHXHCN Việt Nam và UNIDO cho ba năm 1998 □ 2000. Hà Nội.

GTZ 1996. Chương trình thí điểm như là một công cụ hướng tới dự phát triển năng lực cho các cách tiếp cận môi trường trong hợp tác kỹ thuật. Nhóm làm việc số 6, Báo cáo số 2 cho Hội thảo Quốc tế của OECD/DAC về Xây dựng Năng lực Môi trường, Rome, 4-6 tháng 12 năm 1996.

Công ty Cấp nước Hải Phòng, 1998. Báo cáo về tình hình cấp nước ở Thành phố Hải Phòng.

Trường Đại học Khoa học Kỹ thuật Hồng Kông, Cục Kiểm lâm và WWF, 1998. Các ưu tiên về Đa dạng sinh học vùng ven biển Việt Nam. Kỷ yếu Hội thảo về Các ưu tiên đa dạng sinh học vùng ven biển ở Việt Nam, Hà Nội, 4-6 tháng 11 năm 1997.

Hopkins, S. 1995. Báo cáo Đánh giá dự án về đề biển của OXFAM Anh và Ireland.

Huizenga, C và D. Kramer 1996. Quản lý Dự án Phát triển Năng lực Môi trường: Kinh nghiệm và thách thức trong Hợp tác Phát triển Hà Lan. Nhóm công tác số 6, Báo cáo số 6 cho Hội thảo của OECD/DAC về Phát triển Năng lực Môi trường, Rome, 4-6 tháng 12 năm 1996.

Quỹ tiền tệ Quốc tế 1998. Việt Nam: Các vấn đề lựa chọn và Các phụ lục thống kê. Báo cáo của chuyên viên số 98/30, Washington D.C.

IUCN Việt Nam 1998. Các vấn đề và những quan tâm về quản lý môi trường ở Việt Nam. Báo cáo đánh giá.

IUCN Việt Nam 1998. Chương trình IUCN Việt Nam giai đoạn 1998 - 2000.

IUCN Việt Nam, 1998. Quản lý và qui hoạch hệ thống các khu bảo tồn của Việt Nam. Báo cáo cho Cục Kiểm lâm, Bộ NN&PTNN và IUCN Việt Nam.

IUCN Việt Nam, 1999. Quản lý vùng đệm ở Việt Nam

Jamieson, N.L., Lê Trọng Cúc và A.T.Rambo, 1998. Những thách thức trong phát triển miền núi Việt Nam. Trung tâm Đông-Tây, Báo cáo số 6, Hawaii.

JICA, 1998. Nghiên cứu Cải thiện Môi trường Thành phố Hà Nội. Báo cáo ban đầu.

Margulis, S và Vetleseter T, 1996. Xây dựng năng lực môi trường: liệu có thể thực hiện được không ?. Quan điểm của WB và một số nước nhận viện trợ. Nhóm công tác, Báo cáo số 8 cho Hội thảo của OECD/DAC về Phát triển Năng lực Môi trường, Rome, 4-6 tháng 12 năm 1996.

Bộ NN&PTNT, 1998. Tóm tắt Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia trồng 5 triệu hecta rừng, 1998 - 2010.

Bộ NN&PTNT/UNDP/Hội đồng dân số, 1998. Hội thảo quốc tế về Di dân nội địa: Những liên can đến chính sách di dân của Việt Nam. Kỷ yếu hội thảo.

Mercker, H. 1996. Dự án đào tạo nhằm thúc đẩy hành chính môi trường tại cấp khu vực ở Việt Nam. Nhóm công tác số 2, Báo cáo số 5 cho Hội thảo của OECD/DAC về Phát triển Năng lực Môi trường, Rome, 4-6 tháng 12 năm 1996.

Bộ Y tế, 1998. Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc gia lần thứ 3 về Y học Lao động, Hà Nội.

Moore, Mick, và ctv 1996. Quyền làm chủ trong Chương trình viện trợ của Phần Lan - Báo cáo đánh giá. Helsinki: Bộ Ngoại Giao, Phần Lan.

Morrison, E. và Dubois, O. 1998. Kế sinh nhai bền vững tại vùng cao Việt Nam: Giao đất và hơn thế nữa. IIED, Loạt báo cáo về Lâm nghiệp và Sử dụng đất, Số 14.

Bộ KH&ĐT và UNDP, 1997. Gắn các quan tâm về môi trường vào qui hoạch đô thị. Dự án Năng lực Việt Nam 21.

Bộ KH&ĐT và UNDP, 1997. Gắn các quan tâm về môi trường vào chính sách kinh tế. Dự án Năng lực Việt Nam 21.

Chương trình Phát triển vùng sông Mêkông, 1996. Thông tin về Chương trình Phát triển vùng sông Mêkông giai đoạn 1996-2000.

Ủy ban quốc gia về dân số và kế hoạch hóa gia đình, 1998. Dự báo dân số theo chỉ tiêu chương trình cho 61 tỉnh và thành phố đến năm 2020. Hà Nội: NXB Thống kê.

Ủy ban về IUCN của Hà Lan. Không rõ năm. Văn kiện cuối cùng của Dự án Bảo tồn rừng ngập mặn ở huyện Tiên Yên của Việt Nam.

Nguyễn Minh Tú 1998. Kinh tế Việt Nam trước thềm thế kỷ 21 - Những cơ hội và thách thức. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia.

Nguyễn Ngô Hào, 1998. Báo cáo về tình hình đất nông nghiệp và khu vực nông thôn của Việt Nam. Dự án của UNDP VIE/96/006.

Nguyễn Ngọc Lung, 1996. Trồng cây công nghiệp và tương lai phát triển của nó. Trong Kỷ yếu Hội thảo quốc gia về tăng cường các chương trình trồng cây công nghiệp ở Việt Nam, Pleiku, tỉnh Gia Lai, Việt Nam, 9 đến 11 tháng Giêng năm 1996.

Oepen, M. và Nguyễn Đình Hòa, 1997. Khuyến khích Hành chính và Thể chế Môi trường ở Việt Nam. Báo cáo đánh giá Chương trình đào tạo.

OXFAM UK và Ireland Việt Nam, 1997. Tóm tắt Báo cáo Kiểm điểm dự án đề bản Hoàng Đình, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

Phạm Minh Hạc, 1998. Giáo dục Việt Nam □ Hiện trạng và Viễn cảnh tương lai. Hà Nội: NXB Thế giới.

Phạm Thị Nhật, 1998. Báo cáo về tình hình thực hiện IPM ở Việt Nam. Báo cáo trình bày tại Hội thảo về IPM, 29 □ 30 tháng 9 năm 1998. Hà Nội.

Pomerlau, C và G. Greene, 1996. Phát triển năng lực về quản lý môi trường. Cách tiếp cận hướng tới sự trợ giúp có hiệu quả hơn trong lĩnh vực môi trường. Tài liệu công tác của CIDA. Randel, J. và T. German (hiệu đính), 1997. Thực tiễn của viện trợ. Kiểm điểm khách quan về hợp tác phát triển giai đoạn 1997-1998. Hà Nội: Eurostep và ICVA.

Roop, Jay, A.Bansgrove và Sarah England (hiệu đính), 1994. Báo cáo về hiện trạng môi trường biển và ven biển của Việt Nam - 1994. Báo cáo soạn thảo cho Chương trình Hợp tác về Biển của Việt Nam và Canada. Hà Nội: Công ty ESSA và Cục MT/Việt Nam.

Schertenleib, R, Thuren, A và Lâm Minh Triết, 1997. Kiểm điểm dự án và Phát triển chiến lược về xây dựng năng lực trong giáo dục đại học, nghiên cứu và quan trắc trong lĩnh vực khoa học và công nghệ môi trường ở Việt Nam. Bern, Thụy Sĩ:SDC.

SDC, 1998. Chương trình hợp tác với Việt Nam. Báo cáo tóm tắt.

SDC và Bộ NN&PTNT, 1997. Chương trình Hỗ trợ Lâm nghiệp xã hội, giai đoạn 01.10.1997 - 31.12.2001. Văn kiện dự án .

SDC và Bộ GD&ĐT, 1998. Xây dựng năng lực cho Giáo dục, Đào tạo và Nghiên cứu về Khoa học và Công nghệ Môi trường ở miền Bắc Việt Nam. Văn kiện dự án.

Chương trình phát triển vùng hạ lưu vực sông Mêkông. Mô tả dự án.

Chương trình phát triển vùng hạ lưu vực sông Mêkông . Mô tả dự thảo dự án ở Đắc Lắc.

UNDP, 1996. Quản lý môi trường ở Thành phố Hồ Chí Minh, văn kiện dự án VIE/96/023.

UNDP, 1996. Báo cáo Phát triển Con người 1996. New York: UNDP.

UNDP, 1996. Báo cáo đánh giá dự án VIE/93/001.

UNDP, 1997. Báo cáo Phát triển Con người 1997. New York: UNDP.

UNDP, 1997. Giáo dục môi trường trong các trường phổ thông ở Việt Nam. Báo cáo đánh giá dự án VIE/95/041.

UNDP, 1997. Hồ sơ chương trình □ Việt Nam.

UNDP, 1998. Báo cáo đánh giá dự án Bảo vệ môi trường vùng khai thác than đá lộ thiên ở Quảng Ninh, VIE/95/003.

UNDP, 1998. Báo cáo kết thúc dự án Giảm thiểu ô nhiễm công nghiệp ở Đồng Nai, VIE/95/053.

UNDP, 1998. Báo cáo kết thúc dự án Giảm thiểu ô nhiễm công nghiệp ở Việt Trì, VIE/95/019.

UNDP, 1998. Tổng quan về Hỗ trợ phát triển chính thức tại Việt Nam.

UNDP, 1998. Các động thái của di dân nội bộ ở Việt Nam. Báo cáo thảo luận số 1 của UNDP, Hà Nội, Việt Nam.

UNDP và Bộ KH&ĐT, 1996. Trích yếu các dự án về môi trường tại Việt Nam 1985 □ 1995. Hà Nội: UNDP và Bộ KH&ĐT.

UNIDO, 1998. Trung tâm sản xuất sạch quốc gia, Văn kiện dự án VIE/96/063.

UNIDO, 1998. Việt Nam □ Hồ sơ các dự án đang thực hiện và đang duyệt. Hà Nội.

Van der Poel, P. 1998. SFDP là gì ?. Bản tin số 1 của SFDP.

Dự án môi trường Việt Nam □ Canada (VCEP), 1998. Báo cáo đánh giá hàng năm lần thứ hai.

Trung tâm sản xuất sạch Việt Nam, 1998. Báo cáo sơ khởi ban đầu của dự án VIE/96/063, Hà Nội.

Đảng Cộng sản Việt Nam, 1998. Chỉ thị về tăng cường công tác bảo vệ môi trường trong thời kỳ công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước, Chỉ thị số 36-CT/TW, Hà Nội.

Chương trình IPM quốc gia của Việt Nam. Vietnam Thông tin cho giai đoạn tháng 8 năm 1992 đến tháng 5 năm 1996.

Danh bạ các Tổ chức NGO tại Việt Nam 1998 - 1999.

Whitten, M.J. 1995. Chương trình IPM quốc gia trên lúa, Việt Nam 1993 - 1995 - Đánh giá giữa kỳ cho FAO.

Ngân hàng Thế giới, 1995. Việt Nam - Các ưu tiên về chính sách và chương trình môi trường trong nền kinh tế xã hội chủ nghĩa đang chuyển đổi. Báo cáo số 13200-VN.

Ngân hàng Thế giới, 1997. Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam: Dự án bảo vệ rừng và phát triển nông thôn, Washington D.C.

Ngân hàng Thế giới, 1997. Việt Nam: Đầu tư, Thể chế và Đánh giá tổng quan chính sách cho ngành năng lượng, Washington D.C.

Ngân hàng Thế giới, 1998. Cải thiện phát triển nông thôn ở Việt Nam : Tầm nhìn và Chiến lược Hành động. Hà Nội: Ngân hàng Thế giới, Việt Nam.

Ngân hàng Thế giới, 1998. Lập bản đồ các tổ chức môi trường và khoa học xã hội có tiềm năng đánh giá môi trường và xã hội, Báo cáo cuối cùng, OBA2095.

Ngân hàng Thế giới, 1998. Trợ giúp kỹ thuật và cố vấn cho ngăn ngừa ô nhiễm công nghiệp, Văn kiện dự án IP4.

Ngân hàng Thế giới, 1998. Việt Nam □ Vươn lên từ thử thách. Báo cáo về Kinh tế của WB cho Hội nghị Nhóm tư vấn cho Việt Nam, 7-8 tháng 12 năm 1998.

WWF Chương trình Đông Dương, 1998. Đường biên giới - Đánh giá về tình hình buôn bán động vật hoang dã ở Việt Nam. Bản thảo báo cáo.

WWF Chương trình Đông Dương, 1998. Di dân và việc sử dụng tài nguyên. Nghiên cứu về những động thái của dân số tại Vườn Quốc gia Yokdon và vùng phụ cận - tỉnh Đắk Lắk.